

Bản án số: 134/2020/HS-PT

Ngày: 26 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Sỹ Tiến.

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Cường và ông Nguyễn Anh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Lang Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 128/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo Nguyễn Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 122/2020/HS-ST, ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Bị cáo kháng cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Văn N (Tên gọi khác: không); Sinh ngày 17/01/1984, tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nguyên quán: Xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: Xóm Y, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 04/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1962 và bà Trần Thị Q, sinh năm 1963; anh chị em ruột có 4 người, bị cáo là con đầu; Vợ Trần Thị T, sinh năm 1998, có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2016, con thứ hai sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 30/5/2001, bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 06/11/2002. Ngày 22/9/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt là 9 năm tù. Ngày 24/3/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 9 năm tù của bản án trước, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các bản án là 10 năm 6 tháng tù, chấp hành xong hình phạt vào ngày 01/01/2013. Ngày 21/8/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 21 tháng tù về tội: “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt ngày 13/9/2017.

Bị cáo bị tạm giữ sau đó tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Nghệ An từ ngày 25/02/2020 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Chị Cao Thị T, sinh năm 1983,
Địa chỉ: Khối QP, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)
- Người làm chứng: Anh Phan Sỹ P, sinh năm 1982,
Đại chỉ: Xóm TK, xã HT, huyện H, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 25/02/2020, sau khi uống bia tại quán bia HS thuộc khối 2, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Nguyễn Văn N đi đến khu vực vỉa hè trước cổng chung cư AH, đường G thuộc khối 2, phường Q, thành phố V để lấy xe ô tô ra về. Khi đến vị trí đỗ xe, Nguyễn Văn N thấy xe ô tô nhãn hiệu Mazda 2, màu trắng, mang biển kiểm soát: 37A - 621.... của chị Cao Thị T, sinh năm 1983, trú tại: khối QP, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An đang đỗ sát phía sau xe ô tô của N, làm cản lối lùi xe. Bực tức vì không lùi được xe ô tô để ra về, nên Nguyễn Văn N xuống xe, đến bên cạnh xe chị T rồi dùng chân phải đạp mạnh vào chiếc gương chiếu hậu bên phải của xe ô tô KS 37A-621... làm gãy gương, rồi dùng tay giật lìa gương ra ném xuống đường. Sau đó, Nguyễn Văn N tiếp tục dùng chân phải đạp mạnh vào chiếc gương chiếu hậu bên trái của xe ô tô nói trên, làm chiếc gương chiếu hậu bên trái bị bể vỡ. Thấy vậy, ông Chu Đình K, sinh năm 1963, trú tại khối M, phường ĐV, thành phố V, tỉnh Nghệ An, người bảo vệ chung cư AH từ trong chốt trực bảo vệ đi ra để kiểm tra nhắc nhở thì bị Nguyễn Văn N dùng tay nắm một phát vào vai trái và cầm chóp mũ cọc tiêu giao thông bằng nhựa gần đó ném vào người. Sau đó Nguyễn Văn N đón Taxi về nhà.

Hậu quả 02 chiếc gương chiếu hậu (Bên trái và bên phải) của xe ô tô BKS 37A – 621... bị hư hỏng hoàn toàn.

Đến 18 giờ, ngày 25/02/2020, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và biết cơ quan Công an đang điều tra cho nên Nguyễn Văn N đã đến Công an phường Q, thành phố V xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-ĐGTS ngày 28/02/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: 02 chiếc gương chiếu hậu của chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 2, màu trắng, mang biển kiểm soát 37A – 621..., sản xuất năm 2019, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 25/02/2020 có giá trị là 9.222.000 đồng (Chín triệu, hai trăm, hai mươi hai ngàn đồng).

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn N đã bồi thường thiệt hại giá trị hai chiếc gương chiếu hậu xe ô tô cho chị Cao Thị T, bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 122/2020/HSST, ngày 11/5/2020, của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn Văn N 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 25/02/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/5/2020, bị cáo Nguyễn Văn N làm đơn kháng cáo với nội dung Tòa án nhân dân Thành phố Vinh xử phạt bị cáo hình phạt 12 tháng tù giam là mức án quá cao. Bị cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An xác định bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là chính xác. Xét nhân thân của bị cáo xấu, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là khai báo thành khẩn và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại nên đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù. Tuy nhiên, tại cấp sơ thẩm Bị hại đã có đơn bãi nại với bị cáo nhưng cấp phúc thẩm không xem xét giảm nhẹ cho bị cáo là thiếu sót. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tình tiết mới là có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của bị hại, cần coi đây là tình tiết giảm nhẹ mới để xem xét cho bị cáo. Vì vậy, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo không có tranh luận, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo và hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn N thấy rằng lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án cho nên có đủ căn cứ để xác định: Tại khu vực chung cư AH, do lượng xe nhiều, các xe đỗ sát nhau, khi lấy xe để ra về thì thấy xe ô tô 37A-621... của chị Cao Thị T đang đỗ sát phía sau xe ô tô của N, làm cản lối lùi xe. Do bức tức vì không lùi được xe để ra về, nên Nguyễn Văn N đã dùng chân đạp gãy hỏng hoàn toàn hai chiếc gương chiếu hậu của xe ô tô BKS 37A-621...

Không những có hành vi làm hư hỏng tài sản của người khác mà bị cáo còn có hành vi dùng đồ vật nén ông Chu Đình K. Giá trị tài sản mà bị cáo làm hư hỏng là 9.222.000 đồng, chính vì vậy, Bản án sơ thẩm đã kết luận bị cáo “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy:

Bị cáo cho rằng hình phạt 12 tháng tù là mức án quá cao, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như khai báo thành khẩn, tự nguyện bồi thường thiệt hại và đầu thú nên đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự với bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tình tiết mới là bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, như vậy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mức phạt tù 12 tháng có phần quá nghiêm khắc. Tại cấp sơ thẩm Bị hại là chị Cao Thị T đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo, cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết này là có thiếu sót. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận cho nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N, sửa Bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 9 (chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/02/2020.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND tỉnh Nghệ An,
- TAND TP Vinh,
- VKSND TP Vinh,
- CQ điều tra Công an TP Vinh
- Chi Cục THADS TP Vinh,
- Lưu HSVA, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Sỹ Tiến